

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

[Văn mẫu 12] Những bài văn hay nghị luận, phân tích và cảm nhận chất vàng mười trong tác phẩm Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân.

Đề bài: Phân tích và cảm nhận chất vàng mười trong tác phẩm *Người lái đò sông Đà* của Nguyễn Tuân.

* *Chất vàng mười là gì ?*

Vàng trong câu nói “Chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà” là từ dùng của Nguyễn Tuân, nó không mang nghĩa đen mà nhằm nói đến vẻ đẹp cũng như sự quý giá của thiên nhiên và tài trí của người lao động chiến đấu trên vùng sông núi hùng vĩ và thơ mộng. Qua đó gửi đến người đọc bức thông điệp: phẩm chất tài năng của con người phải được tôi luyện rèn dũa cũng giống như vàng cần được tôi luyện trong lửa.

Trong *Người lái đò sông Đà*, chất vàng mười được nhà văn diễn tả thành công qua việc khắc họa hình tượng nhân vật người lái đò chinh phục thiên nhiên.

Bài văn mẫu hay nhất phân tích thứ vàng mười trong Người lái đò sông Đà

Tây Bắc thật hùng vĩ với vẻ đẹp quý giá của thiên nhiên, nhưng con người còn quý giá hơn khi chinh phục được thiên nhiên. Chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* được nhà văn diễn tả thành công khi khắc họa nên hình tượng người lái đò.

Nhân vật người lái đò được Nguyễn Tuân xây dựng nên giống như một tượng đài của nhân dân. Đó là hình ảnh về một con người rất đỗi bình thường, không tên, không tuổi, không quê quán và hoạt động trong một môi trường khắc nghiệt đầy dữ dội.

Ông lái đò đã gần 70, có ngoại hình lêu nghêu, chân lúc nào cũng như khuyên khuyên gò lại như đang kẹp lấy một cuộn lái, giọng ào ào như một ghènh sông. Cái đầu ông đã bạc nhưng vẫn còn quắc thước với thân người cao to, gọn quánh đầy những chất sừng, chất mun... Trong tác phẩm, ông lái đò hiện lên là một người từng trải, thành thạo và lão luyện với nghề sông nước của mình.

Người lái đò, qua ngòi bút của Nguyễn Tuân trở thành linh hồn muôn thửa của sông nước này. Ông được miêu tả làm nghề đò được hơn mười năm rồi. Sự từng trải hiểu biết về đối tượng chinh phục của ông còn thể hiện ở việc ông nhớ rất rõ bảy mươi ba con thác với từng luồng nước của tất cả những con thác hiểm trở.

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* thể hiện ngay ở vẻ đẹp của người lao động. Sông Đà như một thiên anh hùng ca bất tận mà ông thuộc lòng đến từng dấu chấm câu. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Tuân lại đưa vào tác phẩm của mình những ngọn thác cũng như thời gian mà ông lái đò cầm lái trên dòng sông này. Tất cả đều hướng đến chất vàng mười trong người lái đò sông Đà. Ông lái đò làm việc trong một hoàn cảnh khắc nghiệt đầy thử thách. Nguyễn Tuân đã đặt nhân vật vào môi trường đó để nhấn mạnh và làm bật nên chất vàng mười trong người lái đò sông Đà cũng như cho thấy sự dũng cảm mưu trí của người lao động dù trong hoàn cảnh khốc liệt nhất của cuộc sống. Đây được xem là cuộc chiến đấu gian lao, một cuộc thủy chiến trên mặt trận của con sông Đà.

Một cuộc vượt thác nguy hiểm được diễn ra nhiều trận, nhiều hồi với nhiều mồ hôi, như một trận đánh nguy hiểm chết người mà nếu không có sự mưu trí và dũng cảm sẽ không thể vượt qua được. Chất vàng mười trong người lái đò sông Đà còn hiện lên ngay cả khi người lao động bị thương, ở đây ông lái đò vẫn cố nén vết thương, hai chân vẫn khấp khểnh cố lái mà chiến đấu.

Chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* còn được cho thấy ở phong thái đỉnh đạc của một nghệ sĩ tài hoa. Nguyễn Tuân đã trân quý mà nói rằng “đây là một tay lái ra hoa”. Quy luật của con sông Đà vốn khắc nghiệt, bởi chỉ cần một chút lơ là, một chút thiếu bình tĩnh cũng có thể mất mạng. Tại khúc sông này, chỗ nào cũng thấy toàn những hiểm nguy cả. Người lái đò điêu luyện vừa thuộc dòng sông, nắm lòng quy luật của lũ đá nơi ả nước lại nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Do đó, mỗi khi vào cuộc chiến, ông lái đò luôn bình tĩnh và khôn khéo, giống như một vị chỉ huy cầm quân tài ba. Chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* là sự tài hoa đầy nghệ sĩ của người lao động nơi Tây Bắc này.

Có thể thấy, người lái đò mang những vẻ đẹp của những người lao động thời kì hiện đại: giản dị, khiêm nhường nhưng lại vô cùng khỏe khắn, hùng tráng, tài trí. Đây chính là những con người lao động làm chủ được thiên nhiên, làm chủ cuộc đời và công việc của mình. Có thể nói, thể hiện những vẻ đẹp của ông lái đò chính là một sự tinh tế và sắc sảo trong ngòi bút của Nguyễn Tuân khi đề cập đến chất vàng mười trong người lái đò sông Đà.

Biểu tượng cho vẻ đẹp thiên nhiên nơi mảnh đất Tây Bắc chính là hình tượng kỹ vĩ lớn lao của dòng sông Đà. Vẻ đẹp của nó thể hiện rõ nét cho chất vàng mười trong người lái đò sông Đà. Sự dữ dội, mạnh mẽ và hùng vĩ của thiên nhiên được tái hiện gói gọn trong vẻ đẹp của con sông Đà.

Với địa thế đầy ấn tượng “hai bên đá dựng thành vách” với lòng sông thì “chẹt lại như một cái yết hầu”. Sông Đà hiện lên thật hùng vĩ nhưng đầy hung bạo và hiểm ác. Nguyễn Tuân đã sử dụng một loạt các phép so sánh và nhân hóa để thần thánh hóa sông Đà như một con thủy quái nham hiểm và hung dữ.

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Bên cạnh sự hiểm nguy đầy hung bạo, con sông Đà còn mang vẻ đẹp nên thơ và trữ tình. Nguyễn Tuân đã nhân hóa dòng sông trở thành một thiếu nữ Tây Bắc vừa mang vẻ hoang dại lại có sức hấp dẫn và kiều diễm. Đó là sự mềm mại thướt tha êm đềm của dòng sông, là màu nước đa dạng thay đổi theo mùa “sông Đà tuôn dài như một áng tóc trữ tình” hay mang “màu xanh ngọc bích” rồi lại “lừ lừ chín đỏ”...

Chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* không chỉ ở vẻ đẹp trữ tình của dòng sông mà còn ở vẻ đẹp rất đời hiện hòa. “Bờ sông hoang dại như bờ tiền sử, bờ sông rất đời hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích xa xưa...” Hơn thế là cảnh sắc ấm áp tươi vui và đầy sức sống ở hai bên bờ sông.

Người lái đò sông Đà là tác phẩm kết tinh phong cách và quan điểm nghệ thuật, tư tưởng chủ đạo và đặc sắc nghệ thuật trong ngòi bút của Nguyễn Tuân giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám. Tác phẩm cũng cho thấy chất vàng mười trong người lái đò sông Đà cũng như quan niệm về người nghệ sĩ của nhà văn “bất kì hành động nào đạt đến trình độ kĩ năng, kĩ xảo đều có thể gọi là nghệ sĩ”.

Với nhà văn, những người lao động bình thường cũng đều có thể trở thành nghệ sĩ, trở thành những hình tượng lớn lao vĩ đại nếu như họ lao động hăng say hết mình phục vụ cho quá trình xây dựng đất nước. Có thể thấy, chất vàng mười trong *Người lái đò sông Đà* được nhà văn thể hiện rất rõ nét trong tác phẩm.

Một số bài văn nêu cảm nhận về chất vàng mười qua vẻ đẹp thiên nhiên và con người Tây Bắc trong Người lái đò sông Đà

Bài mẫu 1:

“*Người lái đò sông Đà*” là thiên tùy bút rút trong tập “*Sông Đà*” (1960) của Nguyễn Tuân. Đây là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà Nguyễn Tuân đã thu hoạch được trong chuyến đi thực tế đến Tây Bắc năm 1958. Trong chuyến đi này, tác giả đã có cơ hội sống với những khoảnh khắc thân thuộc nhất, hào hứng nhất của người nghệ sĩ trong ông. Ông cảm nhận được “thứ vàng mười đã qua thử lửa” của những người lao động bình dị trên miền sông nước hùng vĩ và thơ mộng. Thật đúng khi cho rằng “thiên tùy bút là bài ca về vẻ đẹp của người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”, mà điển hình, dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, là hình tượng người lái đò vừa là người anh hùng, vừa là người nghệ sĩ tài ba trong nghề của mình.

Trong các tác phẩm của mình dù viết trước hay sau cách mạng tháng Tám thì các nhân vật chính luôn được ông xây dựng thành những con người đặc biệt, tài hoa nghệ sĩ. Hình ảnh ông lái đò cũng không phải là một ngoại lệ. Khi đọc tác phẩm, ta sẽ ấn tượng ngay đầu tiên với ngoại hình của ông:

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

“Tay ông lêu nghêu như cái sào, chân ông lúc nào cũng khuyñh khuyñh lại như kẹp lấy một cái cuống lái tưởng tượng. Giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhõn giới ông vọi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù...”

Sức vóc ông khỏe mạnh chẳng khác gì thanh niên trai tráng mười tám đôi mươi:

“Gần bảy mươi tuổi, cái đầu quắc thước của ông đặt trên một thân hình cao to và gọn quánh như chất sừng, chất mun...ông giơ tay lên, đôi cánh tay trẻ tráng quá bịt cái đầu bạc hói đi. Không ai không làm tưởng mình đang đứng trước một chàng trai đang ngồi ngoài bến chính bờ sông”.

Những dòng này được nhà văn viết ra không chỉ để giới thiệu ngoại hình của một con người mà còn để ca ngợi sự gắn bó, yêu quý nghề ở chính con người đó. Chỉ có yêu quý nghề, gắn bó sâu đậm với nghề, nhiều năm một nắng hai sương dong duỗi chở khách trên con sông Đà hùng vĩ thì ngoại hình mới mang đậm dấu ấn nghề nghiệp như vậy. Đây chính là phong cách viết độc đáo của Nguyễn Tuân, ông luôn nén câu văn của mình nhiều điều muốn nói, “hàm lượng thông tin” ở đó không bao giờ chỉ ở một tầng hiển ngôn, chỉ khi chuyên chú đọc ta mới khám phá ra được nhiều tầng ẩn ngôn hàm chứa trong từng câu văn của tác giả.

Nhưng chỉ những nét miêu tả ngoại hình thôi thì chưa đủ. Trong ông lái đò còn ẩn chứa rất nhiều điều tuyệt vời đặc biệt của một người từng trải thạo nghề. Ông là một linh hồn muôn thuở của sông nước này. “Trên sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay giữ lái đò sáu mươi lần cho những chuyến thuyền then đuôi én sau chèo”. Sự từng trải ấy còn được thể hiện qua trí nhớ siêu phàm của ông. Trí nhớ ấy được rèn luyện cao độ bằng cách lấy mắt mà nhớ tỷ mỉ 73 con thác, như đóng đinh vào lòng tất cả những luồng nước của con thác hiểm trở. Hơn thế nữa, sông Đà đối với ông lái đò như một bản trường thiên anh hùng ca mà ông thuộc lòng đến cả những cái đầu chám than, chám câu và cả những đoạn xuống dòng. Khi được tác giả hỏi chuyện, người lái đò đã bảy mươi tuổi, làm nghề đó dọc mười năm liền và đã nghỉ làm nghề đôi chục năm nhưng trong ông, bản lĩnh kiên cường dường như không hề suy chuyển. Ông vẫn rất tự tin mà rằng: “Tôi bỏ nghề đã lâu rồi nhưng nay cho lên thác xuống ghềnh tôi dám thi đua với bạn đò ở khắp mấy châu có địa giới loang ra bờ sông Đà, cũng còn cái linh lợi để trở mừng một phái đoàn trung ương vừa lên vừa xuống thăm dò khảo sát toàn bộ sông Đà cho đến biên giới Trung Quốc”.

Nhưng trên hết tất cả, hình tượng ông lái đò được khắc họa rõ nét nhất qua trận thủy chiến với sông Đà. Vẻ đẹp sức mạnh của ông lái đò được khắc họa trong tương quan với vẻ đẹp của con sông Đà hùng bạo, hùng vĩ. Chỉ từng trải thôi thì chưa đủ, đối với con sông Đà, ai chế ngự được nó đòi hỏi phải có lòng dũng cảm, gan dạ, mưu trí, nhanh nhẹn và cả sự quyết đoán nữa. Nguyễn Tuân đã đưa nhân vật của mình vào ngay hoàn cảnh khốc liệt mà ở đó, tất cả những phẩm chất ấy được bộc lộ, nếu không phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Đây chính là dụng ý của tác giả khi viết về hình tượng ông

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

lái đò, phẩm chất dũng cảm, gan dạ, kiên cường chỉ được bộc lộ rõ nhất khi nhận vật đối mặt với khó khăn, nguy hiểm. Giả sử đặt ông lái đò trong khung cảnh thi vị, trữ tình của sông Đà thì hình tượng lại phát triển theo một hướng khác, trở thành một nghệ sỹ đa tình lẫn vào thế giới nhân vật của Nguyễn Tuân trước Cách mạng. Còn ở đây, ông lái đò trở thành người anh hùng nghệ sỹ trong thiên sử thi leo ghềnh vượt thác. Đó chính là cuộc vượt thác đầy nguy hiểm chết người, diễn ra nhiều hồi, nhiều đợt như một trận đánh mà đối phương đã hiện ra ngay diện mạo và tâm địa độc ác của kẻ thù số một, lực lượng đá hậu, đá tương, đá tiền về với nhiều thủ đoạn nham hiểm tạo thành một lực lượng hùng hậu, đông đảo, dữ dằn và nham hiểm. Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn chúng giăng sẵn trận đồ bát quái với ba trùng vi. Trùng vi một có 4 cửa tử và 1 cửa sinh. Sóng trận địa phóng thẳng, mặt nước hò la vang dậy mà vào bề gãy cán chèo vũ khí của ông lái đò nhưng ông vẫn hai tay giữ chắc mái chèo khỏi bị hất lên. Vì thế sóng nước lại càng dọa dẫm, sấn sổ, hiểm chiến như thế quân liều mạng. Nước bám lấy thuyền như đồ vật túm lấy thắt lưng ông lái đò lật ngửa mình giữa trận nước. Khi sông Đà tung ra miếng đòn hiểm độc nhất nóc ao đối phương, ông lái đò cũng chẳng run tay, cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt móm bệch. Ông chỉ huy hết sức ngắn gọn và tỉnh táo, đầy mưu trí như một vị chỉ huy, lái con thuyền vượt qua trùng vi một hiểm trở. Phá xong trùng vi thạch trận thứ nhất ông lái đò phá luôn vòng vây thứ hai. Trùng vi hai tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, cửa sinh lại được bố trí lệch qua bờ hữu ngạn thật nham hiểm và xảo quyệt, thiên nhiên hùng mạnh như thú dữ. Bốn, năm bọn thủy quân cửa ải nước bên bờ trái liền xô ra định nhử thuyền vào tập đoàn cửa tử. Nhưng ông lái đò đã nắm chắc được binh pháp của thần sông, thần đá, không một chút nghỉ tay nghỉ mắt, ông lái đò nắm chặt lấy cái bờm sóng đứng luồng, ghi cương lái bám chắc lấy luồng nước đứng mà phóng nhanh vào cửa sinh lái miết một đường chéo về phía cửa đá. Thật điêu luyện. Đến vòng thứ ba, ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả, luồng sông nằm ở ngay giữa bọn đá hậu vệ. Một ông lái đò và sáu tay chèo, tưởng chừng như con người hết sức nhỏ bé, ít ỏi, cạn kiệt sức lực giữa một thiên nhiên hung dữ. Nhưng không, như một vị tướng lão luyện dày dặn kinh nghiệm, trận mạc, ông lão phóng thẳng thuyền trọc thủng cửa giữa. Thuyền vọt qua công đá, cánh mở cánh khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh cho qua hơi nước, vừa xuyên, vừa tự động lái được. Thế là kết thúc. Tác giả đã rất dày công khi miêu tả trận thủy chiến với con sông Đà củ ông lái đò. Một loạt những hành động nhanh mạnh: Phóng nhanh, phóng thẳng, lái miết một đường, chọc thủng, xuyên nhanh,... Kết hợp với nhịp văn gấp gáp, hơi văn căng thẳng, câu văn dồn dập gợi nên một cuộc giao tranh giáp lá cà một sông, một chết. Hơn nữa thủ pháp nghệ thuật tương phản được sử dụng triệt để và rất độc đáo trong tác phẩm đã xây dựng lên hai phe đối lập: một bên là thiên nhiên hung tàn, bạo liệt với một bên là con người nhỏ bé nhưng đầy bản lĩnh, sự quả cảm và khả năng chinh phục thiên nhiên kỳ diệu. Ông lái đò trong tay chỉ có một mái chèo “Như cái que giữa bạt ngàn sóng thác” như một vị tướng bách chiến bách thắng, phá thành vượt ải.

Với ngòi bút tài hoa và sự uyên bác, am hiểu về mọi lĩnh vực như thể thao, võ thuật, quân sự... của mình, Nguyễn Tuân đã biến câu chuyện bình thường thành bản trường ca

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

hào hùng, biến ông lái đò bình thường thành một anh hùng, một nghệ sĩ lái đò trong nghệ thuật leo ghềnh vượt thác. Ông vừa là dũng sĩ, vừa là nghệ sĩ – tay lái ra hoa, ông tiêu biểu cho hình ảnh con người lao động trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Không chỉ là cô Đào trong truyện ngắn “*Mùa lạc*” của Nguyễn Khải, tình nguyện lên Điện Biên xây dựng nông thôn mới, không chỉ là tầng lớp thanh niên “*Tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy/ Là xa xôi biết mấy cũng lên đường*”, mà cùng với họ, ông lái đò sông Đà đã góp phần làm nổi bật, tôn lên vẻ đẹp, phẩm chất của người lao động trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội những năm 55 – 60.

Quả thật, vẻ đẹp “Chất vàng mười đã qua thử lửa” trong tâm hồn của con người Tây Bắc đã được Nguyễn Tuân dày công khám phá trên dòng Đà giang khuất nẻo. Nếu như thiên sông Đà trong tác phẩm của Nguyễn Tuân là “Kẻ thù số một của con người”, thì cũng chính thiên nhiên qua ngòi bút của nhà văn là nơi đã tôn vinh giá trị con người lao động. Quả thật sâu sắc khi nói “Thiên tùy bút là bài ca về vẻ đẹp của con người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Tác phẩm sẽ mãi là bản trường ca hào hùng đi cùng năm tháng.

Bài mẫu 2:

Giữa cánh đồng văn chương rộng lớn, người nghệ sĩ nhỏ bé như những hạt bụi bay lượn trong không khí để tìm chất vàng trong bộn bề của cuộc sống. Với Nguyễn Tuân, chất vàng mà ông tìm được qua chuyến đi gian khổ đó là chất vàng mười của thiên nhiên và ở đó ông đã làm nổi bật lên “thứ vàng mười đã đi qua thử lửa” ở tâm hồn của những người lao động. Điều đó được thể hiện trong tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” đặc biệt được tô đậm qua hình tượng người lái đò.

Văn chương chính là nguồn cảm xúc bất tận chảy trong những người nghệ sĩ, chính những cảm xúc ấy đã thôi thúc nhà văn phải tìm nguồn đề tài và cảm bút lên sáng tác. Mỗi tác phẩm ra đời là cả một quá trình thai nghén, người nghệ sĩ phải lặn ngụp trong biển lớn cuộc đời để tìm cảm xúc, cũng chính vì vậy mà mỗi một tác phẩm ra đời là cả một quá trình gian khổ. Cũng như Nguyễn Tuân, tùy bút sông Đà là thành quả nghệ thuật đẹp đẽ mà ông đã thu hoạch được trong chuyến đi gian khổ và hào hứng tới miền Tây Bắc rộng lớn, xa xôi của Tổ quốc. Chính lúc đó, ông bắt gặp một cảnh làm mạch cảm xúc của ông tuôn trào không kìm nén đó là vẻ đẹp tâm hồn của người lao động con mắt tinh tế của ông dường như nhìn thấy được vẻ đẹp tâm hồn ấy qua vẻ đẹp của thiên nhiên mà ở đó ông gọi là “thứ vàng mười đã qua thử lửa”. Tất cả được ông thể hiện qua nhân vật ông lái đò trong tùy bút “*Người lái đò sông Đà*”. Dưới ngòi bút tinh tế của Nguyễn Tuân, dường như mọi nhân vật đều trở nên mới mẻ và độc đáo, hình tượng người lái đò chính là nhân vật điển hình cho “thứ vàng mười đã qua thử lửa” của ông.

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Ở đây, “thứ vàng mười” chính là vẻ đẹp tâm hồn của người lao động mà không ai khác chính là ông lái đò, vẻ đẹp ấy đã qua thử lửa bởi chính con mắt tinh tế của Nguyễn Tuân là một ngọn lửa nóng chảy. Trong tác phẩm, Nguyễn Tuân xây dựng hình tượng người lái đò với hai tính cách đó là sự chí dũng kiên cường và chất tài hoa nghệ sĩ, hai tính cách đối lập đã làm nổi bật lên phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

Bước vào tác phẩm, ta bắt gặp ngay ở tên đề “*Người lái đò sông Đà*”. Ở đây, tác giả miêu tả làm nổi bật con sông Đà nhưng đó không phải là trung tâm của tác phẩm mà cái ông muốn hướng đến là người lái đò. Ông miêu tả sâu sắc con sông Đà chỉ để làm nổi bật hình tượng người lái đò, chính nét đẹp vốn có được ẩn hiện trong con người nhỏ bé kia được tác giả khai thác đến. Nếu như sông Đà hiện lên với vẻ hùng vĩ, dữ dội thì người lái đò lại có sự chí dũng cao cường để chế ngự và sông Đà cơ vẻ đẹp nên thơ trữ tình thì người lái đò hiện lên với chất tài hoa nghệ sĩ đó là sự hòa hợp, đối xứng với thiên nhiên mà Nguyễn Tuân thấy được ở người lái đò.

Sự chí dũng, kiên cường của người lái đò được ông thể hiện ở trận thủy chiến với con sông Đà. Ở đây, có sự đối lập mà tác giả đem đến đó là giữa ông lái đò và con sông Đà. Ông lái đò là một người già yếu, nhỏ bé với sáu cánh chèo như que tre mà phải đối mặt với con sông Đà dữ dội, nước chảy hùng beo như muốn nuốt chửng người lái đò. Nhưng với sự chí dũng, kiên cường của mình, ông đã dũng cảm tiến về phía trước. Con sông Đà dữ dội, nó chia thành mấy đợt đánh và có chiến thuật riêng, đợt một nó có bốn cửa tử và một cửa sinh mà cửa sinh lại nằm phía tả ngạn, đợt hai ít cửa tử hơn và luồng sinh nằm ở phía hữu ngạn và ở đợt ba nó chỉ có hai cửa tử và luồng sinh ở đợt này lại nằm ở giữa những hòn đá tiền vệ. Nhưng với con mắt tinh tế, ông linh hoạt trong từng đợt đánh, có lần sông Đà liên tục tấn công làm người lái đò nôn nao trên chiếc thuyền nhỏ bé, chúng húc vào hông thuyền như muốn lật đổ, dù đã mệt mỏi, da tái nhợt đi nhưng với sự quyết tâm, ông lái đò ghì chặt những mái chèo để chiến đấu tiếp.

Là một người lái đò nhưng ông như một thiên hùng ca khi mà ông thuộc lòng những luồng sóng, vách đá thậm chí thuộc từng dấu phẩy, dấu chấm vì thế nên không ai làm khó được ông, cho dù con sông Đà có dữ dội đến mấy. Sau khi bị tấn công liên tiếp, ông lái đò ghì chặt mái chèo, xông thẳng lên như một viên tướng cầm quân đang thuận phục con tuấn mã, ông xông lên ngọn sóng ghì chặt nắm lấy dây cương sẵn đôi nó ra để mở đường tiến. Ở sông Đà có những dãy đá được bày sẵn ra như một bát quái chờ người lái đò đến nhưng sự thông minh, khéo léo, ông đã vượt qua nó một cách suôn sẻ. Là một người sống với nghề chèo đò vượt thác, người lái đò không lạ lẫm với sông nước với những trận thủy chiến như thế này. Tuy nhiên, ở ông ẩn hiện ra là vẻ đẹp của người lao động mang sắc thái của người nông dân Việt Nam cần cù, chăm chỉ, đó chính là “thứ vàng mười” được phát hiện qua con mắt tinh tế của Nguyễn Tuân như một phát hiện mới mẻ mà các nhà văn đã bỏ qua. Cùng với sự phát hiện mới mẻ ấy, qua ngòi bút của Nguyễn Tuân lại càng trở nên độc đáo hơn.

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Không những thế, “chất vàng mười” còn được Nguyễn Tuân miêu tả ở chất nghệ sĩ tài hoa của người lái đò. Đây như một hạt ngọc ẩn sâu trong tâm hồn mà chỉ có những nhà văn chân chính mới có thể nhìn thấy. Văn chương phải có tâm hồn. Chính vì vậy, nhà văn luôn đi tìm những gì còn ẩn nấp sau tâm hồn kia như Nguyễn Minh Châu đã từng nói: “Nhà văn phải là người đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong tâm hồn con người”. Ở Nguyễn Tuân, không chỉ có những người làm nghệ sĩ như ông thì mới được gọi là nghệ sĩ, những người với công việc thường ngày, họ làm hết mình với công việc của mình thì họ cũng là nghệ sĩ chân chính. Ông lái đò với nghệ thuật chèo đò vượt thác của mình, ông trở thành người nghệ sĩ chân chính. Nghề mà ông làm là một nghề mà trước Cách mạng không được coi trọng, bị xem thường. Nhưng qua đây, Nguyễn Tuân cũng cho ta thấy rằng đây không chỉ là một nghề chân chính, trong công việc ấy, ông làm trong sự im lặng như một sự cống hiến cho cách mạng, công việc ấy là công việc ông làm hàng ngày để kiếm kế sinh nhai để lo cho cả gia đình, không hời vợi mà còn làm đẹp cho xã hội. Trước công việc ấy, ông như một người anh hùng chính nghĩa đánh bại kẻ thù để tìm đến sự vang dội, oai hùng.

Chính lúc ấy, trong nghệ thuật chèo đò của mình, người lái đò còn được hiện lên với vẻ đẹp tài hoa, đó là sau khi đánh trận thủy chiến, ông lái đò lại vào trong hang, mà mỗi khi ông đi là ông buộc một bu gà đằng sau. Đó không chỉ thể hiện đó là thời gian mà đó còn là gợi nhớ đến quê hương, nhớ đến mảnh đất sinh sống của mình. Trong cái hang ấy, tối và lạnh, ông đã đốt lửa và thấy như những làn khói của sông Đà. Cùng với con mắt quan sát tinh tế, người nông dân hiện lên như một vị thần sông nước, cùng với con thuyền bé nhỏ, như một vị tướng oai hùng giữa sông Đà dữ dội. Cũng chính có những con người như ông mà con thủy quái sông Đà mới được hàng phục, từ đó mà ta thấy cái mà Nguyễn Tuân thấy thật đẹp đẽ, một vẻ đẹp mà khó bắt gặp lần hai.

Nét đẹp của người lái đò thật mềm mại qua bút pháp của Nguyễn Tuân. Vẻ đẹp ấy được thiên nhiên làm nên như một bức chân dung vững chãi đứng ở con sông Đà. Chất vàng mười mà ông khám phá như một nét độc đáo mà chưa có nhà văn nào đụng tới. Qua ngòi bút của Nguyễn Tuân, người lái đò được hiện lên là một người lao động linh hoạt, ông chính là con người tiêu biểu trong việc chế ngự thiên nhiên, để thiên nhiên phải hàng phục và phục vụ cho con người sau này. Việc làm cao cả được Nguyễn Tuân miêu tả sâu sắc làm nên nét độc đáo của tác phẩm.

Thành công của đoạn trích cũng nhờ vào một phần vào việc sáng tạo nghệ thuật. Nghệ thuật linh hoạt, từ ngữ phong phú, hình ảnh hấp dẫn. Cách miêu tả ẩn tượng cùng với đó là sử dụng biện pháp so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, đối lập làm nổi bật lên phong cách của Nguyễn Tuân và tô đậm nên “chất vàng mười đã qua thử lửa” của ông.

Khép lại bài tùy bút, đọng lại ở người đọc đó là hình tượng người lao động trong công việc chèo đò, một hình ảnh đẹp đẽ được Nguyễn Tuân khai thác làm đề tài sáng tác. Chính điều đó làm ẩn tượng sâu sắc, người lái đò như tượng trưng cho người lao động

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

Việt Nam cần cù, chịu khó, hi sinh cho quê hương, đất nước. Đồng thời qua đó còn thể hiện được tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả.

Bài mẫu 3: Cảm nhận về thứ vàng của màu sắc núi sông Tây Bắc qua hình tượng con Sông Đà.

Trong “*Trường ca mặt đường khát vọng*”, Nguyễn Khoa Điềm từng viết:

Ôi những dòng sông bắt nước từ đâu

Mà khi về Đất Nước mình thì bắt lên câu hát

Người đến hát khi chèo đò, kéo thuyền vượt thác

Gọi trăm màu trên trăm dáng sông xuôi...

Non sông gấm vóc Việt Nam được tạo nên từ trăm ngàn con sông lớn nhỏ. Từ những dòng sông ở đồng bằng mang đến bao phù sa màu mỡ đến những con sông ở miền núi cao với tiềm năng thủy điện, chúng đều có những vẻ đẹp riêng. Với Nguyễn Tuân – nhà văn suốt đời đi tìm cái đẹp – lại bị cuốn hút bởi một con sông đặc biệt: sông Đà. Vẻ đẹp của sông Đà được Nguyễn Tuân xem là “thứ vàng mười của màu sắc núi sông Tây Bắc”.

Vàng mười không chỉ đẹp mà còn rất có giá trị. Và có lẽ vì đó mà nhà văn gọi sông Đà là “thứ vàng mười”. Sông Đà đẹp, nhưng lại mang một vẻ đẹp rất khác, đầu tiên nằm ở hướng chảy của nó. Ngay từ đầu tác phẩm, Nguyễn Tuân đã trích hai câu thơ của Nguyễn Quang Bích:

Chúng thủy giai đông tâu

Đà giang độc bắc lưu

Trong khi mọi dòng sông đều rủ nhau chảy về hướng đông thì sông Đà ung dung ngược về phương bắc, chỉ riêng mình nó chảy về phương bắc mà thôi. Có lẽ vì vậy mà con sông này có đến hai nét tính cách riêng biệt: hung bạo nhưng cũng rất đổi trữ tình.

Sông Đà trước tiên là dòng sông lắm thác nhiều ghềnh. Cái hùng vĩ của nó được thể hiện qua những tảng đá ven bờ được dựng thành vách. Vách cao đến nỗi “mặt sông chỗ ấy chỉ lúc chính ngọ mới có mặt trời”. Thậm chí, nó còn “chẹt lòng sông như một cái yết hầu”. Ở đây, Nguyễn Tuân đã sử dụng biện pháp liên tưởng, so sánh rất thành công, tái hiện lại cho người đọc được độ cao của vách đá cũng như sự âm u đáng sợ của sông Đà. Tiếng gầm thét của con sông nghe cũng thật đáng sợ, suốt năm suốt tháng cứ gầm ghè gào thét, “nghe như là tiếng đòi nợ xuýt” vậy. Ghềnh Hát Loóng nước đồ dữ dội

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

“nước xô đá, đá xô sóng, sóng xô gió”. Người lái đò qua đây phải vô cùng cẩn thận nếu không thuyền sẽ bị lật ngửa lên ngay. Tác giả đã sử dụng biện pháp điệp từ khiến con sông trở nên dữ dội hơn, dồn dập hơn. Con sông Đà hung bạo còn bởi những cái hút nước chết người. Chúng như những cái giếng bê tông thả xuống sông để chuẩn bị làm móng cầu, khi thì “thở và kêu như cửa cống cái bị sặc”, khi thì “ặc ặc lên như vừa rót dầu sôi vào”. Hút nước vốn đã ghê rợn lại được nhà văn sử dụng các từ như “thở, kêu, sặc, ặc ặc” càng làm tăng thêm sự khủng khiếp của chúng. Trong phần này, Nguyễn Tuân đã chứng minh sự tài hoa uyên bác của mình bằng cách sử dụng vốn kiến thức từ nhiều lĩnh vực từ điện ảnh, âm nhạc, hội họa đến xây dựng để miêu tả sự kỳ vĩ, hung bạo của Đà giang. Có thể nói, ông là người đầu tiên so sánh nước với lửa: “nó rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa”. Nước và lửa vốn là hai thứ có sức hủy diệt lớn, lại luôn tương khắc nhau, nay dưới ngòi bút tài ba của Nguyễn Tuân mà trở thành hai yếu tố hợp sức với nhau để tái hiện nên cái kỳ vĩ của thác nước. tiếng nước nghe “như là oán trách, rồi lại như van xin, khi thì khiêu khích, giọng gằn chế nhạo”. Tác giả đã nhân cách hóa dòng sông, biến nó thành một tạo vật trái tính trái nết, lúc nào cũng gầm gừ gào thét những âm thanh ghê rợn.

Cái hùng vĩ của sông Đà không chỉ ở thác nước mà còn ở những “trùng vi thạch trận” đầy hiểm nguy. Tác giả chia đá ở đây thành ba trùng vi thạch trận. Vòng đầu tiên là “hàng tiền vệ” với bốn cửa tử, một cửa sinh, cửa sinh nằm về phía tả ngăn dòng sông. Chúng có nhiệm vụ dụ thuyền vào giữa tuyến rồi “đánh khuỷu quạt vu hồi lại”. Tiếp đến là vòng thứ hai. Vòng này tăng thêm cửa tử, cửa sinh được bố trí về hữu ngạn với những boong ke pháo đài có nhiệm vụ tiêu diệt những thuyền vượt qua vòng một. Trùng vi thứ ba thì ít cửa hơn, cửa sinh lại nằm ở chính giữa. Đi hết cửa này lòng sông bỗng trở nên thanh bình. Sông Đà hiện lên như một loài thủy quái đầy mưu mô, xảo quyệt. Những loại đá thì như những binh sĩ hung tợn, tên nào tên nấy ngổ ngược, nhả nhúm và hiếu chiến. Một lần nữa nhà văn lại thể hiện sự uyên bác của mình qua lĩnh vực quân sự, thể thao, võ thuật để miêu tả sông Đà. Nguyễn Tuân như một nhà thám hiểm tài ba đang kể lại cho chúng ta chuyến thủy trình đầy hiểm nguy bằng những ngôn từ, liên tưởng vô cùng sống động. Sự ghê rợn của Đà giang nghìn đời nay vốn vẫn quyết đấu với con người. Có thể nói, qua việc miêu tả thác nước sông Đà, Nguyễn Tuân đã làm nổi bật lên sức mạnh chế ngự tự nhiên của con người. Nhưng suy cho cùng, sự dữ dội của con sông ấy lại mang vẻ tiềm năng thủy điện, tiềm năng kinh tế cho người dân, đất nước.

Đáng sợ là thế nhưng sông Đà cũng là một dòng sông rất trữ tình. Đi qua cái dữ dội của thác đá, sông Đà lại trở về là một dòng sông thanh bình, dịu êm. Không còn những trùng vi thạch trận đầy hiểm nguy, không còn những hòn đá ngổ ngược, sông Đà lúc này êm đềm với những chuồn chuồn, bướm bướm. Nguyễn Tuân nhìn sông Đà như một cô nhân. Do đó, ông hiểu cái “chất đầm đầm ẩm ẩm” thân quen và cái chất thơ mộng mị của cảnh sắc thiên nhiên sông Đà. Ven bờ là những bãi ngô non, là cỏ gianh, là đàn hươu thong dong gặm cỏ. Sông Đà không chỉ mang đến tài nguyên thủy điện mà còn bồi đắp phù sa màu mỡ cho núi rừng Tây Bắc. Sông Đà, trong mỗi hoàn cảnh lại có một vẻ đẹp riêng. Khi đi máy bay, có người sẽ thấy đó là “cái dây thừng ngoằn ngoèo”, có người lại

Phân tích chất vàng mười trong Người lái đò sông Đà (Nguyễn Tuân)

thấy con sông như “một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc”. Theo cách nói của tác giả, “đối với mỗi người, sông Đà lại gọi cảm theo một cách khác.” Nước sông Đà đổi màu đa dạng theo thời gian. Mùa xuân, nước sông xanh màu ngọc bích, màu xanh quý phái khác hẳn sông Gâm sông Lô”. Mùa thu nước sông lại “lừ lừ chín đỏ”. Và đặc biệt, nước sông Đà chưa từng có màu đen như Thực dân Pháp “lêu lếu” gọi. Rõ ràng, Nguyễn Tuân phải hiểu rất rõ về sông Đà mới đưa ra khẳng định như thế. Điều đó vừa làm tôn lên vẻ đẹp của sông Đà, vừa thâm kín thể hiện tình yêu của tác giả đối với dòng sông đặc biệt này. Sông Đà còn là dòng chảy của lịch sử nước Nam ta. Bởi lẽ, từ đời Lý – Trần, Lê sơ, cảnh ven sông đều lặng lẽ như tờ. Bờ sông bấy lâu nay vẫn tĩnh lặng hoang sơ giờ đây cần được đổi mới. Giá mà có tiếng còi xe lửa mang theo sự nhộn nhịp giàu sang ở miền xuôi lên Tây Bắc thì tốt biết bao! Những câu văn của Nguyễn Tuân như những bản tình ca êm ái, vừa sống dậy những vẻ đẹp hiện đại, vừa đưa ta trở về với những miền ký ức xa xăm nay chỉ còn là vang bóng.

Nhìn sông Đà như một cô nhân, Nguyễn Tuân thể hiện cái tình cảm tri âm tri kỷ đối với dòng sông kỳ lạ này. Đối với ông, sông Đà không chỉ là một tạo vật thuần túy mà còn là một sản phẩm nghệ thuật cần được trân trọng, khám phá. Bằng cái nhìn độc đáo, cảm nhận tinh tế, Nguyễn Tuân đã cho chúng ta thấy “cái chất vàng mười đã qua thử lửa” có một không hai của Tây Bắc. Sông Đà không đơn thuần là một dòng sông, nó là một nhân tố làm giàu đẹp thêm tương lai đất nước.

Đọc “*Người lái đò sông Đà*”, ta mới thấy rõ con người suốt đời đi tìm cái đẹp của Nguyễn Tuân. Không những thế, ta càng thêm yêu thiên nhiên đất nước, say mê với vẻ đẹp tiềm tàng của núi rừng Tây Bắc thân thương.

Lê Thị Trang

Lớp 12A1 – Trường THPT Thường Xuân 2, Thanh Hóa

» Xem thêm:

- [Phân tích hình tượng sông Đà trong Người lái đò sông Đà](#)
- [Đặc sắc nghệ thuật trong tùy bút Người lái đò Sông Đà](#)